

Bản án số: 136/2017/HSPT

Ngày: 11/12/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;  
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Chử Cần - Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*  
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2017/HSPT ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Lê Thị Kim T. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số 61/27, tổ 40, đường 48, khu phố 6, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Giúp việc nhà; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Văn B, sinh năm 1965 và bà Kim Thị L, sinh năm 1962; chồng Lê Minh H, sinh năm 1979; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn X - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

*Người bị hại:* Nguyễn Thành L, sinh năm 1992; trú tại: Xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình (đã chết).

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; bà Lương Thị H, sinh năm 1968; cùng trú tại xã Q, huyện P, tỉnh Thái Bình. Ông T và bà H ủy quyền cho ông Đoàn Văn N, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình; địa chỉ liên lạc: Đường K 5, phường K, thị xã B, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 07/7/2016), có mặt.

Trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/6/2016, Lê Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số 59X2-739.95 không có giấy phép lái xe lưu thông trên đường C hướng từ E đến ngã tư F thuộc khu phố G, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Cùng lúc này, T nhìn thấy 01 xe mô tô (không xác định được biển số, người điều khiển) đi phía trước cùng chiều nên T điều khiển xe chuyển hướng sang trái, đi qua làn đường dành cho các xe lưu thông chiều ngược lại (từ ngã tư F về hướng E) để vượt lên xe mô tô phía trước thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 53V9-8412 do ông Nguyễn Thành L điều khiển chở ông Nguyễn Hữu H lưu thông hướng ngã tư F về hướng E làm cả ba người ngã xuống đường, sau đó L và H được mọi người đưa đi cấp cứu, L tử vong tại Bệnh viện W, Thành phố Hồ Chí Minh. H bị tổn thương não, T bị xây xát, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tai nạn là đoạn đường C, thuộc địa bàn khu phố G, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương, đường trải nhựa phẳng, thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường rộng 09m, chia hai phần đường lưu thông tương ứng hai chiều ngược nhau, mỗi phần rộng 4,5m được chia bằng một vạch sơn liên tục ở giữa đường. Lấy lề chuẩn là lề phải theo chiều đường lưu thông từ ngã tư F về hướng E, lấy điểm mốc là trụ điện bê tông số 33B nằm trên lề phải. Sau tai nạn, hiện trường còn nguyên vẹn, người bị hại đưa đi cấp cứu, ghi nhận như sau:

Xe mô tô biển số 53V9-8412 do người bị hại Nguyễn Thành L điều khiển, nằm ngã sang phải trên đường, đầu xe quay chéo hướng ngã tư F, trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách lề phải 1,5m và 0,9m. Xe để lại vết cày đứt quãng trên mặt đường dài 17,7m, đầu vết cày cách lề phải 3,5m, cách điểm mốc 6,2m, cuối vết cày nằm hướng vị trí xe đổ.

Xe mô tô biển số 59X2-739.95 do Lê Thị Kim T điều khiển, nằm nghiêng sang phải trên đường, đầu xe quay vào mép lề chuẩn, trục bánh trước và trục bánh sau lần lượt cách lề phải 4m và 4,8m. Xe để lại vết cày đứt quãng trên mặt đường dài 1,7m, đầu vết cày cách lề phải 4,1m, cách đầu vết cày xe mô tô biển số 53V9-8412 là 3,2m, cuối vết cày hướng đến vị trí xe đổ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô biển số 59X2-739.95 do Lê Thị Kim T điều khiển: Vỡ gương chiếu hậu trước bên phải; đầu nhựa tay cầm phải mài mòn; ốp nhựa hông phải mài mòn; vỡ ốp nhựa hông trái; gãy gác để chân phía trước trái.

Xe mô tô biển số 53V9-8512 do người bị hại Nguyễn Thành L điều khiển: Vỡ và sút rời đầu đèn chiếu sáng, vỡ toàn bộ đèn xi nhan trước phải, trái; gác để chân phía trước phải mài mòn; ốp nhựa hông phải mài mòn; gãy gác để chân trước trái.

Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã A xác định xe mô tô biển số 53V9-8412 do người bị hại Nguyễn Thành L điều khiển bị thiệt hại, hư hỏng giá trị là 800.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1892/GDPY ngày 06/7/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thành L là do chấn thương sọ não.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 195/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngày 29/9/2017, bị cáo Lê Thị Kim T làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đã ly thân với chồng, phải chăm sóc 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Kim T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương thể hiện như sau:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tội danh, điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 02 năm 06 tháng tù là dưới mức khung hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Về phần hình phạt, qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện người bị hại khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức quy định, như vậy sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Đối với bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã ly thân với chồng, hiện đang một mình nuôi hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc gia đình và 02 con nhỏ.

Bị cáo Lê Thị Kim T đồng ý với tranh luận của người bào chữa và nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy các con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Thị Kim T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 232, 233, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 28/6/2016, bị cáo Lê Thị Kim T điều khiển xe mô tô nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, lưu thông không đúng làn đường quy định, vượt xe về phía bên trái nhưng không đảm bảo an toàn nên gây ra tai nạn giao thông với xe mô tô do người bị hại Nguyễn Thành L điều khiển chở ông Nguyễn Hữu H đang lưu thông hướng ngược lại làm cả ba người cùng ngã. Sau khi được đưa đi cấp cứu, người bị hại Long chết tại Bệnh viện W do chấn thương sọ não. Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông không đúng làn đường, chạy xe lấn đường bên trái của bị cáo đã vi phạm Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 59 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Căn cứ theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 29/6/2016 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương thì nồng độ cồn trong máu của người bị hại Nguyễn Thành L là 51 mmol/L (bút lục số 22), quy đổi theo Quyết định số 933/QĐ-BYT ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Bộ Y tế về việc ban hành “quy định về đo nồng độ cồn (etanol) trong máu” áp dụng trong các bệnh viện thì  $51 \text{ mmol/L} \times 4,608 = 235,008 \text{ mg/100mL}$ . Như vậy khi tham gia lưu thông, người bị hại Nguyễn Thành L đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, điểm c khoản 8 Điều 6 của Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét để xác định lỗi của người bị hại, nguyên nhân xảy ra vụ án là thiếu sót, không phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét tình tiết này cho bị cáo Lê Thị Kim T.

Ngoài ra, khi tham gia lưu thông người bị hại Nguyễn Thành L cũng không đội mũ bảo hiểm, căn cứ theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ án thì sau khi va chạm, xe mô tô do người bị hại điều khiển tạo ra một vết cày trên mặt đường dài 17,7m, xe bị vỡ và sút rời đầu đèn chiếu sáng, vỡ toàn bộ đèn xi nhan trước phải, trái; gác để chân phía trước phải mài mòn; ốp nhựa hông phải mài mòn; gác gác để chân trước trái qua đó cho thấy tốc độ khi tham gia lưu thông của người bị hại là cao. Hội đồng xét xử nhận thấy lỗi của người bị hại Nguyễn Thành L là một trong những nguyên nhân gây ra tai nạn, bản thân bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có khả năng tự cải tạo, sau khi gây ra tai nạn đã bồi thường thiệt

hại cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại cũng có đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Thị Kim T, do đó việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo là không cần thiết, sẽ gây xáo trộn nghiêm trọng đến đời sống gia đình bị cáo, đặc biệt là các con của bị cáo nên cần cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa bản thân, được lao động kiếm sống nuôi con của bị cáo và làm người có ích cho xã hội. Do đó, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo và bị cáo Lê Thị Kim T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim T và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A cho đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi của bị cáo, lỗi của người bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lê Thị Kim T.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Lê Thị Kim T không phải nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 195/2017/HSST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/12/2017).

Giao bị cáo Lê Thị Kim T về Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Kim T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lê Thị Kim T không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND thị xã A; 2
- VKSND thị xã A; 1
- CC THADS thị xã A; 1
- Công an thị xã A; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của 2
- bị hại; 1
- Người bào chữa cho bị cáo; 1
- Phòng PV27; 1
- UBND phường H, quận T, Thành phố 1
- Hồ Chí Minh; 1
- Lưu: HS, Tòa HS, Tổ HCTP. 4

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Mỹ Hương**